

Bản án số: 480/2022/HSST

Ngày 24/11/2022.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **H Văn Thành.**

Thẩm phán Ông **Nguyễn Đăng Phong.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phí Văn Nghi.**

Bà Công Thị Minh Lợi.

Bà Chu Thị Kim .

- **Thư ký phiên toà:** Bà **Nguyễn Tiệp Anh**, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:** Bà **Vũ Thị Anh Đào**, Kiểm sát viên.

Ngày 24/11/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 408/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 476/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2022 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Thị O**, sinh năm 19XX, tại Thái Bình; Giới tính: Nữ

HKTT và chỗ ở: Số 5 Ngô Sỹ Liên, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Bùi Văn D và con bà: Trần Thị H; Chồng: Đặng Duy Th; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017

Tiền án, tiền sự: 01 tiền án: Ngày 26/7/2021: Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo hiện được trích xuất tại Trại giam Ngọc Lý, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, về Trại tạm giam số 02, Công an thành phố Hà Nội.

* **Luật sư bào chữa cho bị cáo Bùi Thị : Bà Phạm Thị Hồng, Công ty luật trách**

nhệm hữu hạn Hồng Minh Quang, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, Có mặt.

Bị hại:

Ông **Lê Minh H**, sinh năm 19XX.

Nơi cư trú: P1807 CT2B Chung cư Nam Đô, 609 Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận H Mai, thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh **Nguyễn Anh Hu**, sinh năm 19xx.

NĐKHKT: Số 64, ngõ 158 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Anh **Đình Văn Liên**, sinh năm 19xX

Trú tại: Số 32 H Liệt, phường H Liệt, quận H Mai, thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 23/7/2019, Cơ quan CSĐT Công an quận H Mai nhận được tin báo của anh Lê Minh H, tố giác bị cáo Bùi Thị chiếm đoạt xe ô tô Mazda 3 BKS 30E-401.45 thông qua hình thức thuê xe tự lái nhưng sau đó mang đi bán lấy tiền tiêu xài, không trả lại xe cho anh H.

Quá trình điều tra xác định được:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo **Bùi Thị O** nảy sinh ý định thuê xe ô tô tự lái để mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện hành vi phạm tội, tháng 07/2019, bị cáo Bùi Thị đã liên hệ với anh Lê Minh H đặt vấn đề thuê xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, màu đỏ, BKS 30E-401.45, số khung (SK) 4AA6GC055509, số máy (SM) F520410220 và được anh H đồng ý. Ngày 05/7/2021, tại khu vực Chung cư Nam Đô, phường Thịnh Liệt, quận H Mai, thành phố Hà Nội, anh Lê Minh H và bị cáo Bùi Thị đã ký Hợp đồng cho thuê xe tự lái số: 05072019/HĐCTXTL và Biên bản bàn giao xe với thỏa thuận: Thời hạn hợp đồng là 29 ngày kể từ ngày 05/7/2019 đến ngày 03/8/2019; Giá thuê là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Sau khi ký Hợp đồng, bị cáo đặt cọc trước số tiền thuê là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và giao cho anh H 01 Hộ chiếu số: C6162476 mang tên Bùi Thị, anh H giao cho xe ô tô Mazda 3, màu đỏ, BKS 30E-401.45 cùng 01 Đăng ký xe ô tô số 301274 (Bản phô tô công chứng), 01 Bảo hiểm trách nhiệm dân sự số: 0202178, 01 Giấy chứng nhận đăng kiểm số: KC 9615963 để bị cáo sử dụng trong quá trình lưu thông xe. Do không biết lái xe ô tô, bị cáo Bùi Thị đã nhờ người quen là anh Đình Văn Liên đến điều khiển chiếc xe ô tô trên từ Chung cư Nam Đô đến khu vực Bến xe Nước Ngầm, phường H Liệt, quận H Mai, thành phố Hà Nội, sau đó Liên đi về nhà. Bị cáo Bùi

Thị tiếp tục thuê một lái xe taxi (Không xác định được nhân thân, lai lịch) điều khiển chiếc xe trên đến khu vực sân trường Đại học Sân khấu điện ảnh Hà Nội (Địa chỉ: Phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) và để xe tại khu vực sân trường này. Do đã có ý định từ trước là thuê xe sau đó đem cầm cố lấy tiền, bị cáo Bùi Thị tiếp tục nhờ anh Đinh Văn Liên tìm nơi cầm cố xe ô tô và được giới thiệu, cho số điện thoại của Phạm Thị Hạnh (Sinh năm: 1980; Trú tại: Phòng 921, CT5, Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội) để bị cáo chủ động trao đổi. Hạnh và bị cáo thống nhất lập Giấy đặt cọc đề ngày 06/7/2019 với nội dung bán xe ô tô Mazda BKS 30E-401.45 với giá 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) và nhận trước số tiền: 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng) để đặt cọc và hẹn trong thời gian 01 tháng sẽ hoàn tất các thủ tục sang tên, chuyển nhượng. Khoảng 23h ngày 06/7/2021, tại khu vực sân trường Đại học Sân khấu điện ảnh Hà Nội, bị cáo hẹn Hạnh đến và nhờ người phụ nữ tên Hương (Không rõ nhân thân, lai lịch) giao cho Hạnh chìa khóa xe cùng giấy đặt cọc đề ngày 06/7/2019 đồng thời Hạnh đưa số tiền: 220.000.000đ cho người tên Hương. Số tiền đặt cọc này sau đó bị cáo được nhận lại từ người tên Hương và sử dụng chi tiêu hết. Bị cáo Bùi Thị sau đó không liên lạc lại với Hạnh và không trả lại xe cho anh Lê Minh H.

Ngày 12/02/2021, khi tham gia giao thông, anh H phát hiện chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, màu đỏ, BKS 30G-027.73 đang lưu thông trên phố Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội có các đặc điểm giống với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, màu đỏ, BKS 30E-401.45 mà anh H đã cho bị cáo Bùi Thị thuê trước đó. Anh H đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H Mai tiến hành kiểm tra và thu giữ chiếc xe ô tô Mazda 3, màu đỏ, BKS 30G-027.73 do anh Nguyễn Anh Hu đang điều khiển.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký tại các tài liệu thu giữ. Kết quả tại các bản Kết luận giám định số: 7878, 4818 ngày 12/02/2020 và 16/8/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an Kết luận: Chữ ký, chữ viết đứng tên Bùi Thị trên các Hợp đồng cho thuê xe tự lái và Biên bản bàn giao xe ô tô đề ngày 05/7/2019, Giấy đặt cọc đề ngày 06/7/2019 là *chữ ký, chữ viết của Bùi Thị*.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 183/KL-HĐĐGTS ngày 04/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H Mai kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 màu đỏ BKS 30E-401.45 số khung: 4AA6GC055509, số máy: P520410220, đã qua sử dụng có giá trị 520.000.000đ (Năm trăm hai mươi triệu đồng).

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Bùi Thị khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số: 2004/C09-P2 ngày 29/03/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an Kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu Mazda màu đỏ BKS 30G-027.73 có

số khung: RN2BM4AA6GC043308, số máy: P520387769 là số khung, số máy được đóng trên miếng kim loại khác hàn ghép vào xe, không xác định được số khung, số máy nguyên thủy của xe.

Xác minh tại Công ty TNHH sản xuất và lắp ráp ô tô cao cấp THACO để xác định các thông số kỹ thuật đối với chiếc xe của anh Lê Minh H theo số khung: RN2BM4AA6GC055509, số máy: P520410220 trên đăng ký xe, thể hiện: Ngoài quản lý số khung, số động cơ (Số máy) trên, khi bán xe cho khách hàng, công ty còn quản lý các mã số túi khí, cụ thể là: Mã túi khí taplo: *J10016C2323*; Túi khí la phong trần bên trái: *C196XBHCAFV*; Túi khí la phong trần bên phải: *C186XBHCABW*.

Tiến hành kiểm tra thực tế chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, màu đỏ, BKS: 30G-027.73 tạm giữ của anh **Nguyễn Anh Hu**, xác định các thông số túi khí hoàn toàn trùng khớp với thông số túi khí được lắp đặt trên chiếc xe chiếc xe Mazda 3 màu đỏ BKS 30E-401.45 của anh H. Quá trình thu giữ xe ô tô Mazda 3, BKS 30G-027.73, anh H đã sử dụng chìa khóa từ (Phụ) của xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 màu đỏ BKS 30E-401.45 hiện anh H còn giữ để bấm mở và mở được cửa chiếc xe ô tô BKS 30G-027.73, anh H khai nhận kể từ khi mua chiếc xe ô tô Mazda 3, BKS 30E-401.45 chưa từng thay thế các linh kiện, phụ tùng hay thay đổi kết cấu chiếc xe trên.

Tiến hành kiểm tra thông số kỹ thuật hộp đen được lắp đặt trên xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 BKS 30G-027.73 tại Chi nhánh ô tô Mazda Giải Phóng. Kết quả xác định số VIN (Số khung) xe ô tô là: RN2BM4AA6GC055509 trùng với số VIN (số khung) của chiếc xe ô tô BKS 30E-401.45.

Đối với anh Nguyễn Anh Hu là người quản lý, sử dụng chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, màu đỏ, BKS 30G-027.73, số khung RN2BM4AA6GC043308; Số máy P520387769, hiện đăng ký xe đứng tên anh Nguyễn Trọng Yên (Sinh năm: 1981; Trú tại: Tổ dân phố 14, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội). Về quá trình mua bán xe ô tô BKS 30G-027.73 thể hiện: Xe ô tô Mazda BKS 30G-027.73 được mua bán qua rất nhiều chủ, anh Hu mua lại xe trên của anh Võ Xuân Đạo (Sinh năm: 1982; HKTT: Số 111-5B Tập thể Đại học Công Đoàn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội). Trước đó, anh Đạo mua xe của anh Nguyễn Duy Cường (Sinh năm: 1981; Trú tại: Tổ dân phố Đoàn Kết, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội). Anh Cường mua xe của anh Phạm Hồng Việt (Sinh năm: 1965; Trú tại: Tổ dân phố Hòa Sơn, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội) và nhờ anh Nguyễn Trọng Yên đứng tên đăng ký. Anh Việt trước đó nhờ anh Lê Đình Long (Sinh năm: 1990; Trú tại: Xã Thụy Hương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội) mua xe và làm các thủ tục liên quan, anh Việt nhận xe và giấy tờ từ Long. Hiện anh Lê Đình Long(Đã chết).

Xác minh thông tin BKS 30G-027.73 xác định: Biên kiểm soát 30G-027.73 được cấp cho xe ô tô Mazda 3 màu trắng, số khung RN2BM4AA6GC043308; Số máy P520387769 (Trùng với số khung, số máy trên tấm kim loại gắn trên xe ô tô Mazda 3 màu đỏ thu giữ của anh Nguyễn Anh Hu), đăng ký lần đầu ngày 06/9/2016 đứng tên Nguyễn Trường Giang (Sinh năm: 1986; HKTT: Số 19/400 H Hoa Thám, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội). Anh Giang mua chiếc xe ô tô này, đăng ký đứng tên chính chủ và sử dụng đến năm 2018 thì xảy ra tai nạn bị hư hỏng nặng, anh Giang đã bán lại chiếc xe này cho một nam thanh niên (Không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể), khi bán xe đã giao đăng ký xe ô tô cho người này và không lập hợp đồng công chứng, giấy tờ mua bán.

Như vậy, xác định xe ô tô Mazda màu đỏ mang BKS 30G-027.73, số khung RN2BM4AA6GC043308; Số máy P520387769 thu giữ của anh **Nguyễn Anh Hu** chính là xe ô tô Mazda 3 màu đỏ BKS 30E-401.45 có hộp đen thông tin số VIN (Số khung) xe ô tô là: RN2BM4AA6GC055509 trùng với số VIN (Số khung) của chiếc xe ô tô BKS 30E-401.45; Các mã số túi khí là mã túi khí taplo: *J10016C2323*; Túi khí la phong trần bên trái: *C196XBHCAFV*; Túi khí la phong trần bên phải: *C186XBHCABW*.

Anh **Lê Minh H** đề nghị được trả lại chiếc xe ô tô bị cáo Bùi Thị đã chiếm đoạt của anh H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên toà cho rằng bị cáo có hành vi lừa đảo Bị hại thông qua việc thuê xe ô tô tự lái. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng giảm nhẹ cho Bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Bùi Thị , đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điểm s khoản 1 Điều 51 ; Điều 48; Điều 38; Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Thị** : Từ 12 đến 13 năm tù

Tổng hợp hình phạt của Bản án số: 39/2021 ngày 26 tháng 07 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn là 30 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 21/07/2019.

Trách nhiệm dân sự: Trả lại xe ô tô cho anh Lê Minh H.

***Luật sư bào chữa cho Bị cáo:**

Đồng nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã truy tố Bị cáo mức án mà Viện kiểm sát đề nghị đối với Bị cáo là quá cao so với hành vi phạm tội của bị cáo vì trong cùng thời điểm phạm tội Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã xét xử, đáng lẽ phải nhập hai vụ án nhưng tách ra làm hai vụ án khác nhau, bất lợi cho bị cáo và không phạt bổ sung

bằng tiền. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có công với cách mạng theo điểm s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị trả lại xe ô tô cho Bị hại.

Bị hại xin được trả lại chiếc xe ô tô.

Người liên quan triệu tập họp lệ lần thứ 2 vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì.

Bị cáo xin được giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và tội danh của Bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo Bùi Thị tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để Kết luận: Do cần tiền tiêu xài bị cáo **Bùi Thị** đã nảy sinh ý định thuê xe ô tô tự lái rồi mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Bằng thủ đoạn này, khoảng tháng 7/2019, bị cáo Bùi Thị đã thuê xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 BKS 30E-404.45 trị giá 520.000.000đ (Năm trăm hai mươi triệu đồng) của anh **Lê Minh H** rồi mang bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Đến nay Cơ quan điều tra đã thu hồi được xe ô tô bị chiếm đoạt.

Hành vi nêu trên của bị cáo **Bùi Thị** đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 139. Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử lý hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) *Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;*

.....

Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bằng hành vi gian dối ngay từ đầu để chiếm đoạt tài sản của Bị hại bằng thủ đoạn thuê xe tự lái của Bị hại, hành vi của bị cáo làm trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây bức xúc cho dư luận. Bản thân Bị cáo là người có nhận thức pháp luật, đang chấp hành hình phạt tù về tội cùng loại đang thi hành án nhưng do chưa có ý thức tu dưỡng, rèn luyện đã phạm tội. Vì vậy cần phải có biện pháp xử lý nghiêm khắc đối

với bị cáo Bùi Thị .

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết sau đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có công với cách mạng, thảo thuận không phải bồi thường cho Bị hại, chiếc xe ô tô đã thu hồi xem xét trả lại cho Bị hại, tài sản bị thiệt hại không lớn, nên có cơ sở xem xét cho bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự bị cáo đang thi hành án theo điểm s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự vì phạm tội trước Bản án đã có hiệu lực pháp luật mà bị cáo đang thi hành.

[2] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự; Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly Bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe giáo dục Bị cáo riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Người liên quan vắng mặt. Bị hại đề nghị xin lại tài sản. **Nên Hội đồng xét xử chấp nhận.**

Trong vụ án này: Quá trình điều tra, lời khai Phạm Thị Hạnh và những người liên quan thể hiện: Phạm Thị Hạnh sau khi nhận chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, BKS 30E-401.45 của bị cáo , đã nhờ bạn xã hội là Trần Văn Hưởng (Sinh năm: 1981; HKTT: Xóm 9, Đồng Mít, xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội) lái chiếc xe trên đi gửi tại một bãi xe khu vực quận Hà Đông, thành phố Hà Nội (Không nhớ địa chỉ cụ thể). Sau đó, ngày 19/7/2019, Hạnh bị bắt về hành vi tổ chức đánh bạc, thì chồng Hạnh là Trịnh Văn Hu (Sinh năm: 1978; Trú tại: Phòng 921, CT5, Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội) bảo Hưởng mang xe ô tô đi cầm cố. Hưởng sau đó mang xe cầm cố cho anh Đặng Viết Hà (Sinh năm: 1980; HKTT: Số 4, tổ 7, cụm 1, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội) ở khu vực quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Anh Hà không thừa nhận cầm cố chiếc xe ô tô nào của Hưởng. Việc giao xe ô tô Mazda BKS 30E-401.45 giữa Hạnh, Hưởng, Hu và việc cầm cố xe cho Hà không có tài liệu gì chứng minh. Hiện Hạnh, Hưởng, Hu, Hà không biết xe ô tô trên ở đâu. Tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định Đinh Văn Liên, Phạm Thị Hạnh, Trần Văn Hưởng, Trịnh Văn Hu đồng phạm với bị cáo Bùi Thị về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa Bị cáo và bị hại **Lê Minh H** đã thỏa thuận về việc giải quyết tiền đặt cọc thuê xe ô tô, bồi thương dân sự. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có khả năng về tài chính và phải chấp hành hình phạt tù. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Các tài liệu liên quan đến việc phạm tội của Bị cáo được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc xe ô tô tại phiên tòa anh **Lê Minh H** đã chứng minh được chiếc xe ô tô là quyền sở hữu của anh H nên Hội đồng xét xử Quyết định trả lại cho Bị hại H.

Giành quyền khởi kiện cho anh **Nguyễn Anh Hu** bằng vụ kiện khác nếu có tranh chấp chiếc xe ô tô với anh Lê Minh H và số tiền tranh chấp việc mua, cầm cố với các đối tượng, Phạm Thị Hạnh, Trần Văn Hương, Trịnh Văn Hu; Đặng Viết Hà, anh Nguyễn Trọng Yên... khi có căn cứ. Nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này vì không có cơ sở để chứng minh, cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra.

[5] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Các cơ quan tiến hành Tố tụng của Công an thành phố Hà Nội thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố. Kết luận điều tra của Công an thành phố Hà Nội, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, áp dụng với Bị cáo là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của Bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Thị** phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174, điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48; Điều 54; Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Thị 09** (Chín) năm tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án số: 39/2021/HS/ST ngày 26/07/2021 của của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn **18** (Mười tám) năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, hình phạt chung là **27** (Hai Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 21/07/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Giành quyền khởi kiện cho các đối tượng, Phạm Thị Hạnh, Trần Văn Hương; Nguyễn Anh Hu; Trịnh Văn Hu; Đặng Viết Hà, anh Nguyễn Trọng Yên và các đối tượng khác có liên quan đến chiếc xe ô tô bằng vụ kiện khác.

Về xử lý vật chứng: Các tài liệu Cơ quan điều tra đã lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Trả lại cho anh Lê Minh H chiếc xe ô tô được mô tả chi tiết, cụ thể trong Biên bản về bàn giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/09/2022 tại kho vật chứng Cục thi hành

án dân sự, thành phố Hà Nội.

Trả lại cho Bị cáo **Bùi Thị** : 01(Một) sổ hộ chiếu số C6162476 mang tên Bùi Thị .
Theo Biên bản về bàn giao nhận vật chứng tài sản ngày 08/09/2022 tại kho vật chứng
Cục thi hành án dân sự, thành phố Hà Nội.

Buộc bị cáo **Bùi Thị** phải nộp lại số tiền 220.000 000 đồng thu bất chính để sung
vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số:
326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định
về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Bùi Thị** phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào
ngân sách Nhà nước.

Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình bị cáo **Bùi Thị** , Bị hại có
quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn
đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày
được giao hoặc niêm yết Bản án hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

-Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- UBND phường Chi Lăng, thành phố
Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn ;
- Bị hại; Bị cáo, lưu hồ sơ vụ án./.

H VĂN THÀNH

